

Số: 2970/2026/QĐST-DS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 8 và điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1194/2025/TLST-DS ngày 23/10/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T2.

Trụ sở: Tòa nhà T3, 57 phố L, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, ông Đặng Chí B, ông Nguyễn Minh T, ông Vũ Tiến Đ1, ông Ngô Đăng K, ông Quách Văn Duy A, ông Lưu Văn K1, ông Nguyễn Hoài T1.

Cùng địa chỉ: Lầu E, C Hậu Giang, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền 1986/2025/GUQ-TPB.CM.KHCN ngày 27/5/2025).

Bị đơn:

1/ Ông Phạm Văn Quang M, sinh năm 1978.

Căn cước số 051078000076 cấp ngày 20/8/2025.

Địa chỉ: C B, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1984.

Căn cước số 077184003474 cấp ngày 07/11/2024.

Địa chỉ: Tổ E, ấp P, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Gia C, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên hệ: 308 C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 06/7/2026 và Giấy ủy quyền ngày 18/11/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP T2 (người đại diện theo ủy quyền ông Ngô Đăng K) và ông Phạm Văn Quang M, bà Nguyễn Thị M1 (người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Gia C) thống nhất xác nhận ông Phạm Văn Quang M và bà Nguyễn Thị M1 còn nợ Ngân hàng TMCP T2 tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/7/2026 là 6.728.355.254 (sáu tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, hai trăm năm mươi bốn) đồng, gồm:

+ Nợ gốc 4.754.992.543 đồng, lãi trong hạn 909.022.657 đồng, lãi quá hạn 39.290.906 đồng, lãi chậm trả 67.530.620 đồng, phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần số 91/2022/HDTD/Q9 ngày 01/07/2022 giữa Ngân hàng TMCP T2 và ông Phạm Văn Quang M, bà Nguyễn Thị M1.

+ Nợ gốc 811.000.000 đồng, lãi trong hạn 71.842.102 đồng, lãi quá hạn 68.161.079 đồng, lãi chậm trả 6.515.347 đồng, phát sinh theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số HĐ PVQM/HDTD/Q9 ngày 05/12/2023 giữa Ngân hàng TMCP T2 và ông Phạm Văn Quang M, bà Nguyễn Thị M1.

2.2. Ngân hàng TMCP T2 và ông Phạm Văn Quang M, bà Nguyễn Thị M1 thỏa thuận ông Phạm Văn Quang M và bà Nguyễn Thị M1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP T2 tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/7/2026 là 6.728.355.254 đồng nêu trên; thời hạn thanh toán chậm nhất ngày 31/10/2026.

2.3. Hết thời hạn thanh toán nêu trên nếu ông Phạm Văn Quang M và bà Nguyễn Thị M1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T2 thì Ngân hàng TMCP T2 có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

+ Thửa đất số 1206, tờ bản đồ số 39, địa chỉ thôn M, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng), diện tích 302,4m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 075963, số vào sổ cấp GCN: CS04291 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 10/07/2018, chuyển nhượng ngày 10/12/2021 cho ông Phạm Văn Quang M;

+ Thửa đất số 493, tờ bản đồ số 39, địa chỉ thôn M, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng), diện tích 283,4m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 674959, số vào sổ cấp GCN: CS05597 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 13/8/2019, chuyển nhượng ngày 10/12/2021 cho ông Phạm Văn Quang M;

(Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 92/2022/HDBD/Q9 ngày 30/6/2022 giữa Ngân hàng TMCP T2 và ông Phạm Văn Quang M, bà Nguyễn Thị M1).

2.4. Ngoài ra, kể từ ngày 15/7/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Văn Quang M và bà Nguyễn Thị M1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay từng lần số 91/2022/HDTD/Q9 ngày 01/07/2022 và Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số HĐ

PVQM/HDTD/Q9 ngày 05/12/2023 giữa Ngân hàng TMCP T2 và ông Phạm Văn Quang M, bà Nguyễn Thị M1.

2.5. Về chi phí tố tụng:

Ông Phạm Văn Quang M và bà Nguyễn Thị M1 chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ngân hàng TMCP T2 đã đóng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 3896/TB-TA ngày 24/11/2025 nên ông Phạm Văn Quang M và bà Nguyễn Thị M1 phải trả lại cho Ngân hàng TMCP T2 chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2.6 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn Quang M và bà Nguyễn Thị M1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.364.178 (năm mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, một trăm bảy mươi tám) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.979.000 (năm mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009489 ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.7 Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để trả các khoản nợ nêu trên thì ông Phạm Văn Quang M và bà Nguyễn Thị M1 tiếp tục có nghĩa vụ trả cho đến khi hết nợ.

Trường hợp ông Phạm Văn Quang M và bà Nguyễn Thị M1 trả hết số nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP T2 thì Ngân hàng TMCP T2 phải làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp và trả lại giấy tờ thế chấp cho ông Phạm Văn Quang M và bà Nguyễn Thị M1 theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 5 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Thị Ngọc Mỹ